Ký bởi Trung tâm Thông tin
Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh Sơn La
Giờ ký: 2025-12-13T10:32:12.0600243+07:00

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XD NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MAI SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16/6/2025 của HĐND huyện Mai Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Tên danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Kế hoạch vốn trung hạn năm 2021-2025 đã giao	Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Ghi chú
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSNN	Trong đó			Nhân dân đóng góp				
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện					
	TỔNG CỘNG						**54.078,7**	**47.905,7**	**42.394,2**	**3.630,0**	**1.881,5**	**6.172,9**	**95.482,0**	**948,0**	**94.534,0**	
*	**CÁC DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2022**						**54.078,7**	**47.905,7**	**42.394,2**	**3.630,0**	**1.881,5**	**6.172,9**	**42.376,0**	**-**	**42.376,0**	
A	**Các xã khu vực I, KV II**						**23.022,2**	**18.064,6**	**12.553,0**	**3.630,0**	**1.881,5**	**4.957,6**	**12.534,8**	**-**	**12.534,8**	
I	**Xã Mường Bằng**						**6.500,0**	**6.175,0**	**1.745,0**	**3.630,0**	**800,0**	**325,0**	**1.726,8**	**-**	**1.726,8**	
1	Trường TH-THCS Mường Bằng. Hạng mục: Nhà chức năng + lớp học 8P	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Mường Bằng	Nhà 2 tầng 8 phòng	2022-2023	3152-29/10/2021	6.500,0	6.175,0	1.745,0	3.630,0	800,0	325,0	1.726,8		1.726,8	
II	**Xã Chiềng Mung**						**15.822,2**	**11.539,6**	**10.528,0**	**-**	**1.011,5**	**4.282,6**	**10.528,0**	**-**	**10.528,0**	
1	Nhà văn hóa xã Chiềng Mung	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Mung	300 m2	2022-2024	1138 - 28/5/2021	2.400,0	2.160,0	1.461,2		698,8	240,0	1.461,2		1.461,2	
2	Kênh mương bản Lo	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Mung	1,7 Km	2022-2024	2471-18/11/2022	2.860,0	2.574,0	2.574,0		-	286,0	2.574,0		2.574,0	
3	Kênh mương bản Xum	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Mung	1,5 Km	2022-2024	2472-18/11/2022	1.950,0	1.755,0	1.755,0		-	195,0	1.755,0		1.755,0	
4	Nhà văn hóa thôn Đoàn Kết	UBND xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung	130m2	2022-2024	2353-31/10/2022	504,5	304,5	244,0		60,5	200,0	244,0		244,0	
5	Nhà văn hóa bản Xum	UBND xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung	200m2	2022-2024	2354-31/10/2022	605,1	305,1	244,8		60,3	300,0	244,8		244,8	
6	Đường nội bản Nà Sang (QL6B đến nhà ông Liên)	UBND xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung	0,46Km	2022-2024	2277-20/10/2022	407,4	120,4	120,4		-	286,9	120,4		120,4	
7	Đường nội bản Đúc Hản (QL6 đến nhà ông Vinh)	UBND xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung	1,5Km	2022-2024	2281-21/10/2022	1.194,4	357,2	285,8		71,4	837,2	285,8		285,8	
8	Đường nội bản Bản Phát (Từ nhà ông Hà Văn Sam đến nhà Hà Văn Hồng)	UBND xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung	0,37Km	2022-2024	2282-21/10/2022	286,0	84,8	84,8		-	201,1	84,8		84,8	
9	Đường nội bản Nà Hạ 2: đoạn (từ nhà ông Bích đến nhà ông Phanh), đoạn (QL6B đến nhà văn hóa), đoạn (từ nhà ông Diên đến nhà ông Chương)	UBND xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung	1,3Km	2022-2024	2279-21/10/2022	979,0	291,5	233,2		58,3	687,5	233,2		233,2	

Số TT	Tên danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Kế hoạch vốn trung hạn năm 2021-2025 đã giao	Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Ghi chú
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSNN	Trong đó			Nhân dân đóng góp				
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện					
10	Đường bản Nà Hạ 1 đoạn (QL6 đến nhà ông In), đoạn (nhà ông Toán đến nhà ông Hiệu), đoạn (QL6 đến nhà ông Hoán)	UBND xã Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung	1,35Km	2022-2024	2280-21/10/2022	995,8	311,0	248,8		62,2	684,8	248,8		248,8	
11	Kênh mương bản Bôm Cưa, xã Chiềng Mung	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Mung	1,6 Km	2022-2024	2871-18/11/2022	3.640,0	3.276,0	3.276,0		-	364,0	3.276,0		3.276,0	
III	**Xã Mường Chanh**						**700,0**	**350,0**	**280,0**	**-**	**70,0**	**350,0**	**280,0**	**-**	**280,0**	
1	Nhà văn hóa bản Đen	UBND xã Mường Chanh	Xã Mường Chanh	200m2	2022-2024	2308-26/10/2022	700,0	350,0	280,0		70,0	350,0	280,0		280,0	
B	**Các xã Khu vực III (vốn năm 2021 chuyển nguồn 2022)**						**21.756,5**	**21.320,6**	**21.320,6**	**-**	**-**	**435,9**	**21.320,6**	**-**	**21.320,6**	
I	**Xã Tà Hộc**						**2.000,0**	**1.960,0**	**1.960,0**	**-**	**-**	**40,0**	**1.960,0**	**-**	**1.960,0**	
1	Nước sinh hoạt trung tâm xã	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Tà Hộc	5,5 Km, 2 đập	2022-2024	2474-18/11/2022	2.000,0	1.960,0	1.960,0			40,0	1.960,0		1.960,0	
II	**Xã Phiêng Pằn**						**3.870,0**	**3.792,2**	**3.792,2**			**77,8**	**3.792,2**	**-**	**3.792,2**	
1	Trường mầm non Phiêng Pằn điểm trường Trung tâm	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Phiêng Pằn	Nhà lớp học 1T 2P	2022-2024	2475-18/11/2022	2.000,0	1.960,0	1.960,0			40,0	1.960,0		1.960,0	
2	Đường nội bản Nà Pồng	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Phiêng Pằn	1,25 Km	2022-2024	2476-18/11/2022	1.870,0	1.832,2	1.832,2			37,8	1.832,2		1.832,2	
III	**Xã Phiêng Cằm**						**1.000,0**	**980,0**	**980,0**			**20,0**	**980,0**	**-**	**980,0**	
1	Trạm thu phát lại truyền thanh xã	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Phiêng Cằm	23 bản	2022-2024	2477-18/11/2022	1.000,0	980,0	980,0			20,0	980,0		980,0	
IV	**Xã Chiềng Kheo**						**2.000,0**	**1.960,0**	**1.960,0**			**40,0**	**1.960,0**	**-**	**1.960,0**	
1	Nhà văn hóa xã Chiềng Kheo	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Kheo	300 m2	2022-2024	2464-18/11/2022	2.000,0	1.960,0	1.960,0			40,0	1.960,0		1.960,0	
V	**Xã Chiềng Ve**						**2.000,0**	**1.960,0**	**1.960,0**			**40,0**	**1.960,0**	**-**	**1.960,0**	
1	Trường TH-THCS Chiềng Ve điểm bản Khiềng	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Ve	Nhà lớp học 1T 2 P	2022-2024	2465-18/11/2022	2.000,0	1.960,0	1.960,0			40,0	1.960,0		1.960,0	
VI	**Xã Nà Ớt**						**997,4**	**977,1**	**977,1**			**20,3**	**977,1**	**-**	**977,1**	
1	Đường nội bản Xà Vịt	UBND Xã Nà Ớt	Xã Nà Ớt	0,39 Km	2022-2024	2469-18/11/2022	499,6	489,4	489,4			10,2	489,4		489,4	
2	Đường nội bản Lụng Cuông	UBND Xã Nà Ớt	Xã Nà Ớt	0,417 Km	2022-2024	2470-18/11/2022	497,8	487,7	487,7			10,1	487,7		487,7	

Số TT	Tên danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Kế hoạch vốn trung hạn năm 2021-2025 đã giao	Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Ghi chú
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSNN	Trong đó			Nhân dân đóng góp				
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện					
VII	**Xã Chiềng Nơi**						**3.000,0**	**2.940,0**	**2.940,0**			**60,0**	**2.940,0**	**-**	**2.940,0**	
1	Nhà văn hóa bản Huổi Do	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Nơi	150 m2	2022-2024	2478-18/11/2022	1.000,0	980,0	980,0			20,0	980,0		980,0	
2	Nhà văn hóa bản Cho Cong	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Nơi	150 m2	2022-2024	2479-18/11/2022	1.000,0	980,0	980,0			20,0	980,0		980,0	
3	Nhà văn hóa bản Nhụng Trên	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Nơi	150 m2	2022-2024	2480-18/11/2022	1.000,0	980,0	980,0			20,0	980,0		980,0	
VIII	**Xã Chiềng Lương**						**2.000,0**	**1.960,0**	**1.960,0**			**40,0**	**1.960,0**	**-**	**1.960,0**	
1	Trường mầm non Chiềng Lương, điểm trường trung tâm	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Lương	Nhà 11 2 Phòng học, 2 phòng chức năng	2022-2024	2481-18/11/2022	2.000,0	1.960,0	1.960,0			40,0	1.960,0		1.960,0	
IX	**Xã Chiềng Mai**						**3.335,9**	**3.270,0**	**3.270,0**			**65,9**	**3.270,0**	**-**	**3.270,0**	
1	Đường đến bản Puốn Vạy	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Mai	0,703 Km	2022-2024	2482-18/11/2022	1.300,0	1.273,9	1.273,9			26,1	1.273,9		1.273,9	
2	Đường nội bản Quỳnh Cơi	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Quỳnh Cơi, xã Chiềng Mai	0,591 Km	2022-2024	2483-18/11/2022	840,0	824,3	824,3			15,8	824,3		824,3	
3	Thủy lợi bản Co Sâu	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Bản Co Sâu, xã Chiềng Mai	99,5m kênh, tường chắn	2022-2024	2484-18/11/2022	1.195,9	1.171,8	1.171,8			24,1	1.171,8		1.171,8	
X	**Xã Chiềng Dong**						**1.553,2**	**1.521,3**	**1.521,3**			**31,8**	**1.521,3**	**-**	**1.521,3**	
1	Mương phai bản Nà Khoang	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện	Xã Chiềng Dong	Đập, 805m kênh	2022-2024	2485-18/11/2022	1.065,9	1.044,6	1.044,6			21,3	1.044,6		1.044,6	
2	Mương phai bản Liềng	UBND xã Chiềng Dong	Xã Chiềng Dong	513 m	2022-2024	2496-21/11/2022	487,3	476,8	476,8			10,5	476,8		476,8	
C	**Công trình điện cho các hộ sử dụng không an toàn tại các xã**	Ban QLDA ĐTXD&TĐC huyện		178 hộ	2022-2025	2491-21/11/2022	**9.300,0**	**8.520,6**	**8.520,6**			**779,4**	**8.520,6**		**8.520,6**	
*	**CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG GIAI ĐOẠN 2023-2025**						**-**	**-**			**-**	**-**	**53.106,0**	**948,0**	**52.158,0**	
I	**Xã Mường Bon**						**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**		**-**		
1	Đường giao thông đến bản Rừng Thông, xã Mường Bon		Xã Mường Bon	3,3 km	2023-2025							-		-		

Số TT	Tên danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Kế hoạch vốn trung hạn năm 2021-2025 đã giao	Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Ghi chú
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSNN	Trong đó			Nhân dân đóng góp				
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện					
2	Đường giao thông đến bản Thống Nhất		Xã Mường Bon	1,2 km	2024-2025							-		-		
3	Nhà văn hóa bản Ỏ Tra, xã Mường Bon		Xã Mường Bon	200 m2	2024-2025							-		-		
4	Nhà Văn hóa bản Mứn Đoàn Kết, xã Mường Bon (Hạng mục: Mái tôn, sân, cổng)		Xã Mường Bon	200m2	2024-2025							-		-		
II	**Xã Mường Bằng**						-	-	-	-	-	-		-		
1	Nhà văn hóa xã Mường Bằng		Xã Mường Bằng	300 m2	2023-2025											
III	**Xã Cò Nòi**						-	-	-	-	-	-		-		
1	Kênh thoát lũ từ khu đô thị sang suối cạn bản Cò Nòi, xã Cò Nòi		Xã Cò Nòi	1,8km	2023-2025							-				
2	Nhà văn hóa bản Tân Thảo		Xã Cò Nòi	150m²	2024-2025							-				
III	**Xã Chiềng Chăn**													-		
1	Nhà văn hóa xã Chiềng Chăn		Xã Chiềng Chăn	300m²	2023-2025											
2	Nhà văn hóa bản Kiếng, xã Chiềng Chăn		Xã Chiềng Chăn	150m²	2023-2025											
3	Đường Chiềng Chăn - Chiềng Sung		Xã Chiềng Chăn	0,8km	2023-2025											
4	Đường nội bản bản Phường		Xã Chiềng Chăn	2,27km	2024-2025											
5	Đường nội bản bản Hùn		Xã Chiềng Chăn	0,72km	2024-2025											
6	Đường đến bản Tong Chiêng - Huổi Hài		Xã Chiềng Chăn	3km	2025									-		
7	Đường nội bản Sy, xã Chiềng Chăn		Xã Chiềng Chăn	1 Km	2025											
8	Đường nội bản Chiềng Đen		Xã Chiềng Chăn	1,35 km	2024-2025											
9	Trường Tiểu học Trung học cơ sở Chiềng Chăn (NM: NLH 01, 01 phòng điểm trường Huổi Hài)		Xã Chiềng Chăn	NLH 1T, 1P	2025,0											
IV	**Xã Nà Bó**													-		
1	Trường Mầm non Nà Bó 5 phòng học		Xã Nà Bó	5P	2023-2025									-		
2	Đường nội đồng bản Nà Hường		Xã Nà Bó	1,0km	2023-2025									-		
V	**Xã Chiềng Ban**													-		

Số TT	Tên danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Kế hoạch vốn trung hạn năm 2021-2025 đã giao	Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Ghi chú
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSNN	Trong đó			Nhân dân đóng góp				
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện					
1	Nhà văn hóa bản Sảng Nà Tre		Xã Chiềng Ban	200m2	2023-2025											
2	Rãnh thoát nước dọc tuyến đường trung tâm xã		Xã Chiềng Ban	3,0km	2023-2025									-		
3	Rãnh thoát nước bản Phiêng Khoài Tong Chinh		Xã Chiềng Ban	1,0Km	2024-2025									-		
3	Rãnh thoát nước bản Mai Khoang		Xã Chiềng Ban	1,0Km	2024-2025									-		
VI	**Xã Chiềng Sung**													**-**		
1	Đường đến bản Nhất Bó Lạnh đi bản Phát Nam (đường từ bản Thống Nhất cũ đi bản Phát cũ)		Xã Chiềng Sung	2km	2023-2025											
2	Nước Sinh hoạt bản Cao Sơn (nước sinh hoạt bản Nà Lầu cũ)		Xã Chiềng Sung	11 hộ	2024-2025											
VII	**Xã Hát Lót**													**-**		
1	Nhà văn hóa thôn Tiền Phong		Xã Hát Lót	200 chỗ ngồi	2023-2025											
2	Nhà văn hóa tiểu khu Nà Sản		Xã Hát Lót	200 chỗ ngồi	2023-2025											
4	Đường ngõ Huổi Niêng Ò		Xã Hát Lót	0,04km	2025											
5	Sửa chữa nâng cấp NVH xã thành nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ		Xã Hát Lót	SCNVH 250m2, nhà mái che, sân thể thao	2024-2025											
6	Hệ thống đường nội bộ rãnh thoát nước tuyến đường Yên Tiến - Nà Cang		Xã Hát Lót	1.400m	2024-2025											
VIII	**Xã Mường Chanh**													**-**		
1	Đường nội bản Cang Mường - Nong Ten		Xã Mường Chanh	1,7km	2023-2025									-		
2	Công trình NSH bản Bông		Xã Mường Chanh	70 hộ	2024-2025									-		
3	Đường nội bản bản Hôm - Bản Phúc Lợi		Xã Mường Chanh	0,5km	2024-2025											
4	Kênh mương bản Pom Chằm, bản Đen		Xã Mường Chanh	800m	2025									-		
5	Đường bản Cang Mường - Pom Chằm - Phúc Lợi		Xã Mường Chanh	0,35km,	2025											
IX	**Xã Chiềng Chung**													**-**		

Số TT	Tên danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Kế hoạch vốn trung hạn năm 2021-2025 đã giao	Kế hoạch vốn trung hạn điều chỉnh	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 điều chỉnh	Ghi chú
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSNN	Trong đó			Nhân dân đóng góp				
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện					
1	Nhà Văn hóa xã Chiềng Chung		Xã Chiềng Chung	300m2	2023-2025											
2	Trường mầm non Chiềng Chung. Hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng điểm trung tâm (bản Nghịu)		Xã Chiềng Chung	NLH6P	2023-2025											
3	Nhà văn hóa bản Hạm		Xã Chiềng Chung	125 hộ	2023-2025											
4	Nhà Văn hóa bản Mảy		Xã Chiềng Chung	85 hộ	2024-2025											
5	Kênh mương bản Ten - Khoa - Hạm - Máy, xã Chiềng Chung		Xã Chiềng Chung	1000m	2025											
6	Đường trục, liên bản Khoa		Xã Chiềng Chung	1,2 Km	2025									-		
7	Đường nội bản Khoa		Xã Chiềng Chung	2 Km	2025									-		
8	Đường nội bản bản Mảy (đoạn từ nhà ông Phọng đến sân bóng bản Lọng Nghịu cũ)		Xã Chiềng Chung	0,4 km	2025											